

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 108/2021/HSST  
Ngày: 29/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Long

Ông Nguyễn Hữu Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 113/2021/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phạm Thị X**, sinh năm 1998; Nơi sinh: Hậu Giang; Giới tính: Nữ

Tên gọi khác: Phương M

Nơi ĐKKHKT: ấp 5, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang

Nơi cư trú: Số nhà 7, Tổ 11, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 8/12;  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn M, Con bà: Phạm Thị Cẩm T;  
Có chồng là: Đặng Quốc V và 01 con; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, Tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**\*Người bị hại:**

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 2001 (tên gọi khác Phạm Kiều Tr)

Nơi cư trú: tổ 10, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

**\*Người làm chứng:**

- Chị Giang Quỳnh H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: tổ 9, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Bùi Bích Th, sinh năm 1991

Nơi cư trú: xóm L, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Lưu Thị T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: tổ 14, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Chị Sìn Thùy H, sinh năm 1999

Nơi cư trú: tổ 17, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Chị Giang Thị Kiều D, sinh năm 1988

Nơi cư trú: tổ 12, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Trần Đức Th, sinh năm 1981

Nơi cư trú: tổ 13, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/01/2021, Phạm Thị X đi từ nhà đến cửa hàng Quỳnh Hoa tại số 210, đường Điện Biên Phủ, tổ 9, phường P, thành phố H chơi và trao đổi kinh nghiệm làm Nail với chị H, X hỏi chị H về miếng dán sticker và được chị H nói để ở trong giỏ đựng đồ trên bàn Lễ tân. X đi ra bàn Lễ tân tìm miếng dán thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, dung lượng 256GB, ốp lưng màu xanh rêu của chị Bùi Thị H, sinh năm 2001, trú tại: tổ 10, phường K, thành phố H để trong giỏ, X cầm điện thoại lên để tìm miếng dán, do không tìm được miếng dán nên X nhờ chị H ra tìm giúp và để điện thoại vào chỗ cũ, chị H tìm thấy miếng dán ở trong ngăn kéo bàn đưa cho X, nhưng không phải miếng dán mà X cần tìm, X hỏi chị H về lọ nước làm sáng đá đánh móng tay và ngồi nói chuyện với chị H, khi chuẩn bị ra về X tiếp tục tìm lọ nước làm sáng đá trong giỏ thì thấy chiếc điện thoại trên vẫn để ở vị trí cũ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát thấy không có ai để ý, X dùng tay phải lấy chiếc điện thoại giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc sau đó chào chị H đi về. Khi về đến cửa hàng, X kiểm tra lại chiếc điện thoại vừa trộm cắp được thì phát hiện đã bị rơi mất.

Ngày 23/02/2021, X đã đến cơ quan Công an thành phố H đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 71/KL-HĐĐG ngày 17/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: " 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 256 GB, tình trạng đã qua sử dụng" có giá trị 13.200.000đ. Hiện tại chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp chưa thu hồi được.

Quá trình điều tra, Phạm Thị X đã mua một chiếc điện thoại di động tương tự trả lại cho bị hại, nay bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số:107/CT-VKS ngày 25/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố: Phạm Thị X về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố; Về hình phạt: đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s,i,b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS Xử phạt: Phạm Thị X mức án từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp, hiện chưa thu hồi được, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi nào tìm được sẽ xử lý theo quy định.

Bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; về hình phạt: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và Quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó vụ án được tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa Phạm Thị X khai nhận khoảng 12 giờ ngày 22/01/2021, X đến cửa hàng Quỳnh Hoa chơi và hỏi chị H về cách làm Nail, X hỏi chị H về miếng dán Sticke và được chị H nói để ở giỏ trong đựng đồ, X đi tìm miếng dán, trong lúc tìm X nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX Max màu vàng của chị Bùi Thị H là nhân viên học việc làm móng của cửa hàng chị H làm chủ để trong giỏ, thấy sơ hở nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, lợi dụng sơ hở X đã lấy chiếc điện thoại Iphone XS Max dung lượng 265 GB trị giá 13.200.000đ của chị H. Lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan vụ án, phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập. Hành vi

bị cáo thực hiện nêu trên đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, có đủ căn cứ kết luận Phạm Thị X phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Phạm Thị X là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xong vì cần tiền chi tiêu cá nhân, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội.

Hành vi bị cáo gây ra xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn. Do vậy cần xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức án tương xứng là phù hợp.

Xét tội phạm bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội lần đầu, sau phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả gây ra, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó thấy chưa cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo. Bên cạnh hình phạt chính xét hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã khắc phục xong hậu quả thiệt hại cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó cần áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, các tình tiết quy định tại điểm s,i,b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt hiện không thu hồi được, quá trình điều tra, bị cáo đã mua một chiếc điện thoại khác để trả lại cho bị hại, nay bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên tòa không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt, hiện chưa thu hồi được, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi nào tìm được sẽ xử lý theo quy định.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s,i,b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Phạm Thị X (tên gọi khác Phạm Phương M) phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: Phạm Thị X 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phạm Thị X cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Phạm Thị X phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố H;
- CQĐT, CQTHAHS CATPH;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

- THADS thành phố H;
- Bị cáo, bị hại;
- Trại tạm giam;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

**Bùi Thành Niên**